

THƯ MỜI

Nhà thầu khảo sát, báo giá công việc Bảo trì – bảo dưỡng thang máy số 1, thang máy số 2 năm 2026

Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV hiện có kế hoạch thuê ngoài công việc Bảo trì- bảo dưỡng thang máy số 1, thang máy số 2 năm 2026. Kính mời các nhà thầu quan tâm khảo sát, báo giá với nội dung như sau:

1. Nội dung công việc, vật tư chính:

Nội dung công việc chi tiết theo phụ lục đính kèm.

(Chi tiết theo phương án số 23/PA-KTAT ngày 04/03/2026)

2. Yêu cầu về bản báo giá:

- Báo giá phải ghi đầy đủ thông tin như: Tên Công ty, địa chỉ công ty và số điện thoại của người phụ trách báo giá;

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thuế GTGT, thành tiền;

- Bản báo giá phải ghi rõ tên vật tư/hàng hóa, nhà sản xuất, xuất xứ, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư/hàng hóa, thuế GTGT, thành tiền;

- Bản báo giá phải ghi rõ thời gian bảo hành đối với dịch vụ, vật tư/hàng hóa;

- Thời gian thực hiện và tần suất: Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong năm 2026, với tần suất 1 lần/1 tháng;

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày báo giá;

- Ngoài bì thư ghi rõ “Chào giá công việc Bảo trì - bảo dưỡng thang máy số 1, thang máy số 2 năm 2026”;

- Trước khi gửi Bản báo giá gốc, Nhà thầu gửi bản báo giá scan về 02 địa chỉ email: kehoachcaongan@gmail.com và caongan.dtk@gmail.com.

3. Thời gian: Chậm nhất vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 12 /03/2026.

4. Địa chỉ nhận bản báo giá gốc: Bộ phận văn thư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV. Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Email: truyenthongtkv@vinacom.vn (để đăng tải);

- Email: quyennb@vinacompower.vn (để đăng tải);

- Lưu văn thư, KHĐT.VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
P. QUAN TRIỀU - THÁI NGUYÊN
Nguyễn Hoài Trung

Phụ lục: Công việc Bảo trì- bảo dưỡng thang máy số 1, thang máy số 2 năm 2026
(Đính kèm Thư mời báo giá Số: 389 /TM-CNPC ngày 06/03/2026)

TT	Nội dung công việc/tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền dự toán đã bao gồm thuế (VNĐ)	Ghi chú
I Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ thang máy số 1, thang máy số 2									
1	Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ thang máy số 1			Lần	10				
2	Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ thang máy số 2			Lần	10				
II Vật tư/thiết bị để phục vụ việc sửa chữa, thay thế thiết bị hỏng									
Thiết bị thang máy lò 1									
1	Bo nguồn biến tần thang máy	NHS60-BEEWB_R, WBVF (hoặc WBVF_N)		Cái	1				
2	Bộ thanh an toàn cửa thang máy	SE400M(OES-3259 SERIER)		Bộ	1				
3	Nút ấn chiều lên	Loại 40 Type Hyundai		Cái	4				
4	Nút ấn chiều xuống	Loại 40 Type Hyundai		Cái	4				
5	Board nguồn đèn trong cabin	Từ 220V xuống 12V – 3A		Cái	1				
Thiết bị thang máy lò 2									
6	Bộ bo tích hợp nguồn biến tần và công suất biến tần	WB120G 15KW, +PIM		Bộ	1				
7	Bộ tiếp điểm phụ ca bin	HDC-4 (KJC-1) Contact switch		Cái	1				
8	Vòng bi bánh xe dẫn hướng	KT: Đường kính 70mm		Cái	4				
9	Nút ấn chiều lên	Loại tròn lõm 64BT Hyundai		Cái	4				



TT	Nội dung công việc/tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thuế VAT (VNĐ)	Thành tiền dự toán đã bao gồm thuế (VNĐ)	Ghi chú
10	Nút ấn chiều xuống	Loại tròn lõm 64BT Huyndai		Cái	4				
11	Board nguồn tủ điện	Loại nguồn tổ ong 220V – 3A		Cái	1				
Thiết bị dùng chung cho 02 thang									
12	Guốc dẫn hướng cửa cabin thang máy	DOOR SHOE, S1		Cái	8				
13	Bo cấp nguồn hệ thống phanh	PC BOARD VCON-W BOARD		Cái	2				
14	Khởi động từ cấp nguồn động cơ	LC1-D38FD, DC110V, 40A		Cái	2				
15	Khởi động từ cấp nguồn phanh	LC1-D09FD, DC110V, 15A		Cái	2				
16	Dầu hộp số động cơ	PV Gear VG 220EP		Lít	8				
17	Công tắc hành trình	Limit Switch D4N-212G Omron		Cái	2				
	CỘNG (VNĐ)								
	THUẾ VAT (VNĐ)								
	TỔNG (VNĐ)								



Số: 23 /PA - KTAT

Thái Nguyên, ngày 4 tháng 3 năm 2026

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT

Về việc Bảo trì - Bảo dưỡng Thang máy số 1, Thang máy số 2 năm 2026

Kính gửi: Ông Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn.

Căn cứ Quy định sửa chữa tài sản cố định số 264/QĐ-CNPC ngày 20/04/2020 của Công ty.

Căn cứ vào khuyến cáo của hãng Hyundai khi tiến hành kiểm tra thiết bị.

Căn cứ vào tình trạng làm việc thực tế của thang máy số 1, thang máy số 2 Phòng Kỹ thuật an toàn xin đề xuất phương án Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ và thay thế thiết bị hỏng thang máy số 1, thang máy số 2 như sau:

I. Lý do đề xuất

- Thang máy số 1 được đưa vào vận hành tháng 6 năm 2016, Thang máy số 2 được đưa vào vận hành tháng 08 năm 2019. Thang máy làm việc trong môi trường bụi bẩn, dẫn đến các tiếp điểm hành trình, tiếp điểm đóng mở cửa thang của các tầng hay bị kẹt làm cho thang máy hay báo lỗi. Thang máy được lắp ở lò hơi có độ rung lắc cao làm cho các tiếp điểm bảo vệ, má phanh, công tắc an toàn nóc cabin, công tắc an toàn hố đáy thang, công tắc an toàn hành trình, định hướng và giảm tốc... làm việc trong thời gian dài sẽ bị dịch chuyển, tác động không chính xác và dẫn đến thang máy vận hành không an toàn, có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng thang máy.

- Theo quy trình bảo trì thang máy của hãng HYUNDAI và Theo tiêu chuẩn TCVN 6395:1998 về việc quản lý và sử dụng: Thang máy phải được thường xuyên bảo trì – bảo dưỡng với tần suất 1 tháng/1 lần.

II. Nội dung công việc:

2.1 Phạm vi công việc:

2.1.1 Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ thang máy số 1, thang máy số 2

Thời gian thực hiện và tần suất:

- Thang máy số 1: Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2026, với tần suất 1 lần/ 1 tháng

- Thang máy số 2: Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2026, với tần suất 1 lần/ 1 tháng.

2.1.2 Thay thế thiết bị cũ, kém chất lượng của thang máy số 1, thang máy số 2:

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026 trong lần bảo dưỡng định kỳ trong tháng
2.2 Nội dung, khối lượng công việc

Bảo dưỡng, kiểm tra, xử lý hệ thống điện, cơ khí và phần mềm vận hành thang máy theo Quy trình bảo trì dưới đây:

Bảng 1

Hạng mục	Bộ phận	Stt	Hạng mục Kiểm tra	Quy trình bảo trì			
				Tháng	Quý	1/2 năm	Năm
THANG MÁY	Phòng máy	1	Máy kéo (mức dầu hộp số/ vòng bi hộp số)	x			
		2	Tang dẫn hướng (vòng bi/ rãnh trượt)		x		
		3	Cáp tải và cáp governor		x		
		4	Bộ governor (vòng bi/rãnh trượt)		x		
		5	Tủ điều khiển (rơ le, dây nối, công tắc)	x			
		6	Bộ phanh	x			
		7	Nguồn dự phòng EBOPS		x		
		8	Tra dầu mỡ vòng bi			x	
	Buồng thang	9	Chuông báo	x			
		10	Bảng điều khiển (hiển thị, intercom, nút bấm)	x			
		11	Ánh sáng và thông gió	x			
		12	Mành/tia hồng ngoại cửa	x			
		13	Vách, trần, sàn cabin	x			
	Nóc cabin	14	Vệ sinh nóc cabin, bộ truyền động cửa và sill	x			
		15	Kiểm tra guốc và bánh xe dẫn hướng cabin / đối trọng	x			
		16	Tra dầu ray dẫn hướng cabin/đối trọng		x		
17		Thiết bị báo quá tải				x	
18		Công tắc an toàn nóc cabin (safety)	x				

Hạng mục	Bộ phận	Stt	Hạng mục Kiểm tra	Quy trình bảo trì			
				Tháng	Quý	1/2 năm	Năm
			catch, E-stop, trap door, Car door)				
		19	Độ căng cáp tải cabin / đối trọng và chốt khóa an toàn		X		
		20	Kiểm tra và tra dầu tang dẫn hướng nóc cabin và đối trọng			X	
	Hồ thang /Đáy hồ	21	Các công tắc an toàn (cuối hành trình, Định hướng & Giảm tốc)	X			
		22	Bộ phận cơ khí cửa tầng (tiếp điểm, đầu cửa, bánh xe cửa, sill cửa)	X			
		23	Thiết bị khóa cửa cabin	X			
		24	Công tắc an toàn đáy hồ (đáy hồ, giảm chấn, độ căng)	X			
		25	Runby cabin / Đối trọng		X		
		26	Puly governor, arm level			X	
		27	Xích bù			X	
		28	Giảm chấn cabin & đối trọng, thử giảm chấn				X
		29	Ánh sáng và vệ sinh đáy hồ		X		
		30	Vệ sinh hồ thang				X
	Sảnh chờ	31	Nút bấm gọi tầng	X			
		32	Hiển thị tầng	X			
		33	Hệ điều khiển nhóm			X	
THANG CUỐN	Phòng máy	1	Tình trạng máy kéo (mức dầu hộp số/ vòng bi hộp số)			X	
		2	Phanh & tensioner	X			
	Kết cấu	3	Tấm rãnh lược trên và dưới	X			
		4	Bậc thang		X		
		5	Tay vịn	X			
		6	Công tắc an toàn tấm chắn (skirt)	X			
7		Công tắc tay vịn (trên và dưới)	X				

Hạng mục	Bộ phận	Stt	Hạng mục Kiểm tra	Quy trình bảo trì			
				Tháng	Quý	1/2 năm	Năm
		8	Công tắc an toàn khẩn cấp (Hố pit và skirt)	x			
		9	Chôi an toàn	x			
	Hố thang	10	Trục bậc thang, bánh xe và xích	x			
		11	Kiểm tra và tra thêm dầu mỡ	x			

2.3 Thời gian thực hiện công việc

Thời gian bắt đầu thực hiện : Tháng 1/2026

2.4 Thiết bị - vật tư sử dụng:

2.4.1. Vật tư tiêu hao chính: (Phục vụ công việc sửa chữa, thay thế thiết bị kém chất lượng)

Bảng 01

STT	Vật tư sử dụng	Thông số kỹ thuật của thiết bị	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	Thiết bị thang máy lò 1				
1	Bo nguồn biến tần thang máy	NHS60-BEEWB_R, WBVF(hoặc WBVF_N)	Cái	1	
2	Bộ thanh an toàn cửa thang máy	SE400M(OES- 3259 SERIER)	Bộ	1	
3	Nút ấn chiều lên	Loại 40 Type Hyundai	Cái	4	
4	Nút ấn chiều xuống	Loại 40 Type Hyundai	Cái	4	
5	Board nguồn đèn trong cabin	Từ 220V xuống 12V – 3A	Cái	1	
II	Thiết bị thang máy lò 2				
1	Bộ bo tích hợp nguồn biến tần và công suất biến tần	WB120G 15KW, +PIM	Bộ	1	
2	Bộ tiếp điểm phụ ca bin	HDC-4 (KJC-1) Contact switch	Cái	1	
3	Vòng bi bánh xe dẫn hướng	KT: Đường kính 70mm	Cái	4	

4	Nút ấn chiều lên	Loại tròn lõm 64BT Huyndai	Cái	4	
5	Nút ấn chiều xuống	Loại tròn lõm 64BT Huyndai	Cái	4	
6	Board nguồn tủ điện	Loại nguồn tổ ong 220V – 3A	Cái	1	
III	Thiết bị dùng chung cho 02 thang				
1	Guốc dẫn hướng cửa cabin thang máy	DOOR SHOE,S1	Cái	8	04 cái cho mỗi thang
2	Bo cấp nguồn hệ thống phanh	PC BOARD VCON- W BOARD	Cái	2	01 cái cho mỗi thang
3	Khởi động từ cấp nguồn động cơ	LC1- D38FD,DC110V, 40A	Cái	2	01 cái cho mỗi thang
4	Khởi động từ cấp nguồn phanh	LC1- D09FD,DC110V, 15A	Cái	2	01 cái cho mỗi thang
5	Dầu hộp số động cơ	PV Gear VG 220EP	Lít	8	04 lít cho mỗi thang
6	Công tắc hành trình	Limit Switch D4N- 212G Omron	Cái	2	01 cái cho mỗi thang

2.4.2. Vật tư tiêu hao phụ:

Bảng 2

STT	Tên Vật tư phụ	Chủng loại/ký hiệu	Số lượng	Ghi chú
1	Cồn công nghiệp vệ sinh		02L	
2	Giấy giáp tinh	A 800	01 m	
3	Keo làm kín	chịu dầu, nhiệt	01 tuýp	
4	Giẻ lau		01 kg	
5	Dây thít		04 bó	
6	Băng dính	Băng dính đen cách điện	2 Cuộn	
7	Bình xịt RP7	RP7	2 bình	

8	Bình dầu nhờn	S- OIL Total	1 bình	
---	---------------	--------------	--------	--

III. Yêu cầu kỹ thuật chung:

Thang máy số 1 và thang máy số 2 sau khi bảo dưỡng sửa chữa và thay thế thiết bị hỏng không còn tồn tại lỗi, làm việc ổn định và tin cậy.

IV. Nhân lực, Thiết bị thi công

4.1 Nhân lực yêu cầu trên thiết bị:

Bảng 3

STT	Nghề nghiệp	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
01	Kỹ sư điện, tự động hóa 6/8	Người	01	
02	Công nhân 4/7	Người	02	Bảo dưỡng thiết bị
03	Công nhân 4/7	Người	02	Thay thế thiết bị

4.2. Dụng cụ, thiết bị, máy thi công/ tổ máy:

4.2.1. Dụng cụ thi công

Bảng 4

TT	Tên thiết bị dụng cụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy mài cầm tay D125	Cái	2	
2	Máy cắt	Cái	2	
3	Bộ hoa thị	Bộ	2	
4	Cà lê	Bộ	2	
5	Mỏ lết	Bộ	2	
6	Đục đục, đục nhọn	Cái	2	
7	Khay đựng chi tiết khi sửa chữa	Cái	2	
8	Tô vít loại 2 cạnh	Bộ	3	
9	Tô vít loại 4 cạnh	Bộ	3	

4.2.2. Thiết bị đo kiểm sử dụng:

Bảng 5

TT	Tên thiết bị kiểm tra	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Đồng hồ vạn năng	Cái	2	
2	Thước cuộn 5 m	Cái	1	
3	Thiết bị kiểm tra chuyên dụng của hãng	Bộ	1	

V. Công tác an toàn:

Công tác an toàn phải được tuân thủ theo quy định của Quy trình Kỹ thuật – An toàn, mã hiệu: QT.CN-KTAT-07 do Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn ban hành lần 4 ngày 20/12/2019 và các quy định an toàn có liên quan khác.

VI. Tổ chức thực hiện:

Để công việc được tiến hành nhanh chóng, đảm bảo đúng tiến độ, Phòng Kỹ thuật đề nghị Giám đốc giao nhiệm vụ cho các đơn vị cụ thể như sau:

- Phòng Kỹ thuật-An toàn (PKT-AT) tập hợp bản vẽ, tài liệu, lên phương án kỹ thuật, kế hoạch, tiến độ. Hướng dẫn an toàn thi công cho đơn vị ngoài trước khi thực hiện công việc và kiểm tra công tác thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn

trong quá trình thi công. Chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng đội công tác trong quá trình thi công và nghiệm thu chạy thử thiết bị sau bảo dưỡng sửa chữa.

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư (PKH-ĐT-VT) triển khai dự toán, cung cấp vật tư, hợp đồng thuê đơn vị ngoài có đủ chức năng và năng lực thực hiện công việc bảo dưỡng sửa chữa và thay thế thiết bị cũ, kiểm soát chất lượng cho thang máy số 1,2.

- Tổ trưởng ca phối hợp thực hiện và giám sát phiếu công tác trong suốt quá trình thực hiện phương án.

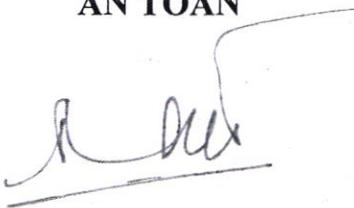
- Phân xưởng Vận hành (PXVH) thực hiện triển khai làm công tác thực hiện các biện pháp cách ly an toàn thiết bị với hệ thống, vệ sinh thiết bị, bàn giao mặt bằng. Tiếp nhận bàn giao hệ thống sau khi bảo dưỡng sửa chữa xong.

Kính trình Giám đốc xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (báo cáo);
- Phó giám đốc;
- Trưởng ca; PXVH;
- P. KH-ĐT-VT;
- Lưu: KT-AT.

**PHÒNG KỸ THUẬT –
AN TOÀN**



Trần Ngọc Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoài Trung